

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/7/2024

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXX- ST ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hồ Viết T, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (BL 11)

Hiện đang chấp hành án tại đội 3, phần trại số 1, trại giam Thanh Lâm, tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (BL 07-10) chị T và anh T đều có đơn đề nghị xử án vắng mặt (BL 35-37)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (BL01) bản tự khai (BL 23) nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Tân sau thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 12/07/2010 tại UBND xã Xuân Thọ,

huyện Triệu Sơn (BL02), sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tân không tu chí làm ăn mà hay lô đề cờ bạc và buôn bán ma túy, chị động viên góp ý anh T không nghe mà vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, hiện nay anh T đang phải chấp hành án tù, nay chị T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có hai con chung cháu Hồ Thị Yến Nh, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Hồ Việt D, sinh ngày 26/5/2017, (BL 04,05) từ tháng 8/2022 đến nay anh T chấp hành án tù, cả hai con ở với chị và ông bà nội tại xóm Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các cháu đều học tập, sinh hoạt, khỏe mạnh bình thường và đều có nguyện vọng ở với mẹ, nay vợ chồng ly hôn chị T nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh T đang phải chấp hành án, không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Bản thân chị lao động tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng 5 đến 6 triệu đồng, có nơi ăn ở ổn định đủ điều kiện nuôi hai con.

Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Việt T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho anh T, do điều kiện anh T đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, tại bản tư khai (BL25) ngày 17/6/2024, anh T trình bày, cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị T trình bày, nay chị T yêu cầu ly hôn anh cũng xác định vợ chồng đã ly thân lâu nay, không còn tình cảm, bản thân anh đang phải chấp hành án tù thời gian dài, không có điều kiện giúp đỡ vợ con, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung anh thống nhất ý kiến chị Tươi vợ chồng có hai con chung cháu Hồ Thị Yến Nh, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Hồ Việt D, sinh ngày 26/5/2017, từ khi anh đi chấp hành án đến nay hai cháu ở với chị T và ông bà nội tại xóm Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, qua thông tin của bố mẹ anh vào thăm anh biết các cháu đều khỏe mạnh, học tập, sinh hoạt bình thường, nay vợ chồng ly hôn, do điều kiện anh đang phải chấp hành án nên đồng ý để chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 03 triệu đồng, anh có đất đai tài sản tại xã X, huyện Triệu Sơn do bố mẹ anh đang quản lý, sử dụng, anh sẽ ủy quyền cho bố mẹ anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con thay anh trong thời gian anh chấp hành án

Về tài sản và nợ, anh thống nhất ý kiến chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự,

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hồ Viết T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa các đương sự. giao chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Tân về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ: Các bên không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn sự phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với và anh Hồ Viết T, các đương sự đều có hộ khẩu trú tại xã N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa Hóa (BL11) nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu

Son, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, do bị đơn đang phải chấp hành án tù tại trại giam Thanh Lâm nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hồ Việt T, kết hôn tư nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/07/2010 tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hay lơ đãng cờ bạc và buôn bán ma túy, chị động viên góp ý anh T không nghe mà còn chửi mắng xúc phạm chị, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng anh T vẫn cứng đầu bất chấp, từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Đối với bị đơn anh Hồ Việt T, tại bản tự khai (BL 25) trình bày

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh thống nhất như chị T trình bày, nay chị T xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn và ly thân lâu nay, không còn tình cảm hơn nữa anh đang phải chấp hành án thời gian dài nên anh đồng ý ly hôn với chị T, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án (BL 29, 30) và phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn công nhận cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Hồ Thị Yến Nh, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Hồ Việt D, sinh ngày 26/5/2017, (BL 04,05) từ khi vợ chồng ly thân và anh T đi chấp hành án tù, cả hai cháu ở với chị T và ông bà nội tại thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các cháu đều học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường (BL29,30) nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng hai cháu ở với mẹ và ông bà nội (BL 06,07) do anh T đang phải chấp hành án nên chị nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai (BL 25) anh T thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày là đúng, do điều kiện anh đang phải chấp hành án tù nên không trực tiếp nuôi con được, anh đồng ý để chị T nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù chị T không có yêu cầu nhưng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ.(mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng)

Thỏa thuận giao nuôi con của vợ chồng phù hợp với thực tế và kết quả xác minh của Tòa án (BL29,30) phù hợp với nguyện vọng hai cháu (BL 06,07) và phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên chấp nhận, giao hai cháu Hồ Thị Yến Nh, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Hồ Việt D, sinh ngày 26/5/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù chị Hoàng Thị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu 1.500.000đ một tháng, hai cháu là 3.000.000đ một tháng, việc cấp dưỡng nuôi con của anh T là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh T, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/ tháng, tính từ tháng 7/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản, nợ: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí

Về án phí cấp dưỡng nuôi con, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 238,điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hồ Việt T.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện về giao nuôi con. Giao chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là cháu Hồ Thị Yến Nh, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Hồ Việt D, sinh ngày 26/5/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con của anh Hồ Việt T, anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng

hai cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng, tính từ tháng 7/2024 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi..

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Về án phí: Chị Hoàng Thi T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002854 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ án phí, anh T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ,

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND Xuân Thọ;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Đình Hợp